TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 62/2023/DS -ST
Ngày 11 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Nhanh và ông Nguyễn Tiến Bộ
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Quang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa - Kiểm sát viên
Trong ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/ 2023/ TLST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/ 2023/ QĐXX - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023.
* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1980
HKTT: Tổ dân phố T, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.
* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992
HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Anh C có mặt, anh T xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đòi nợ của anh Nguyễn Kim C và những lời khai tại tòa Anh C trình bầy:

Do là chỗ quen biết, nên ngày 27/11/2020 Anh C có cho anh Nguyễn Hữu T vay 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)* được thể hiện tại giấy vay tiền do Anh C viết có chữ ký của anh T. Theo nội dung giấy vay tiền thì đến ngày 07/01/2021 anh T phải trả, không có tài sản bảo đảm khoản vay, không có thỏa thuận về lãi, tuy nhiên hai bên có thỏa thuận lãi miệng với nhau theo lãi suất Ngân hàng. Trong quá trình vay anh T mới trả cho Anh C tiền gốc 40.000.000 đồng. Anh C đã nhiều lần đòi nhưng anh T không trả. Tính đến nay anh T còn nợ lại tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 45.000.000 đồng. Nay Anh C làm đơn khởi kiện yêu cầu anh T phải trả 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*.

Tại bản tự khai ngày 18/8/2023 anh Nguyễn Hữu T trình bầy:

Trước đây anh T có quen biết với anh Nguyễn Kim C, nên ngày 27/11/2020 anh T có vay của Anh C 60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng),* khi vay thì anh T có ký vào Giấy cho vay tiền để nhận số nợ trên với Anh C và hẹn đến ngày 07/01/2021 trả cho Anh C. Sau khi vay anh T đã thanh toán cho Anh C tổng số nợ gốc 40.000.000 đồng, còn nợ lại 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Do anh T gặp khó khăn về kinh tế nên chưa thanh toán hết số nợ gốc và lãi. Nay Anh C yêu cầu anh T phải trả gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 45.000.000 đồng, anh T xin gia hạn trả nợ một thời gian, khi nào có điều kiện anh T sẽ thanh toán cho Anh C sau. Do công việc bận và đang ở xa anh T không thể đến Tòa án tham gia tố tụng được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T.

Tại phiên toà:

Anh Nguyễn Kim C giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu anh T phải trả gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 45.000.000 đồng,

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự trong vụ án đều chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Nguyễn Hữu T phải trả cho anh Nguyễn Kim C tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/11/2020 cho đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật. Về án phí buộc anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Về tố tụng:

Mặc dù phía bị đơn anh Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Căn cứ vào đơn khởi kiện kèm với giấy vay tiền, lời trình bầy của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 149, Điều 155 và Điều 156 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Xét thấy: Tại giấy cho vay tiền do anh Nguyễn Kim C cung cấp có nội dung: Ngày 27/11/2020 anh Nguyễn Hữu T có vay tiền của anh Nguyễn Kim C

60.000.000 đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*, thời hạn trả đến ngày 07/01/2021. Anh T thừa nhận vay Anh C 60.000.000 đồng. Các bên đều khẳng định mặc dù trong giấy cho vay tiền không quy định lãi, nhưng các bên có thỏa thuận miệng là lãi theo Ngân hàng và anh T đã thanh toán cho Anh C tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay anh T không trả lãi cho Anh C nữa. Anh C đã nhiều lần đòi nợ gốc và lãi nhưng anh T không trả. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh C, buộc anh T trả nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 25.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng*) là phù hợp tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 184, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Kim C đối với anh Nguyễn Hữu T.

Buộc anh Nguyễn Hữu T phải trả cho anh Nguyễn Kim C số tiền gốc là 20.000.000 đồng, số tiền lãi là 25.000.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 45.000.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án, ngoài khoản tiền phải trả nêu trên, người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm trả tiền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 2.250.000 đồng *(Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Kim C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2020/0039453 ngày 07/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng